

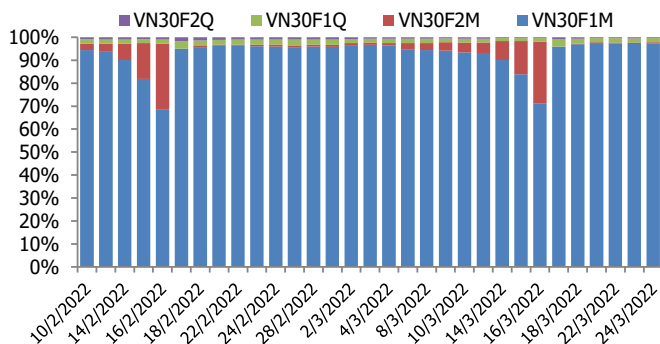
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	28	1494.00	30,970
VN30F2205	19/5/2022	56	1494.00	157
VN30F2206	16/6/2022	84	1490.10	557
VN30F2209	15/9/2022	175	1485.10	142

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với dao động từ -4,8 đến +0,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 8,15 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên -3,44 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên -3,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 122.613 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 04 với 1.167 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.260 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiếp tục điều chỉnh dưới sức ép từ nhóm cổ phiếu bluechips, dòng tiền nhiều khả năng sẽ dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, đặc biệt là nhóm cổ phiếu nhỏ. Cơ hội để nhóm cổ phiếu smallcap vượt đỉnh lúc này rất sáng sủa khi phần lớn các cổ phiếu được hưởng lợi từ giá hàng hóa cơ bản nằm ở nhóm này. Trong khi đó, chỉ số chung của thị trường có thể vẫn còn chịu sức ép từ nhóm bluechips khi chỉ số Vn30 đang gặp cản bởi các đường trung bình như MA100 và MA50. Với độ rộng thị trường tương đối cân bằng dù chỉ số Vn-Index cũng như nhóm bluechips điều chỉnh, chúng tôi cho rằng thị trường đang có sự phân hóa rõ nét với cơ hội tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu nhỏ.
- Về kỹ thuật, hiện tại chỉ số VN30F1M vẫn đang gặp khó tại vùng kháng cự mạnh 1498-1502 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1485-1488 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1480 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1498-1502 điểm. Đối với vị thế trung hạn, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1488-1495 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

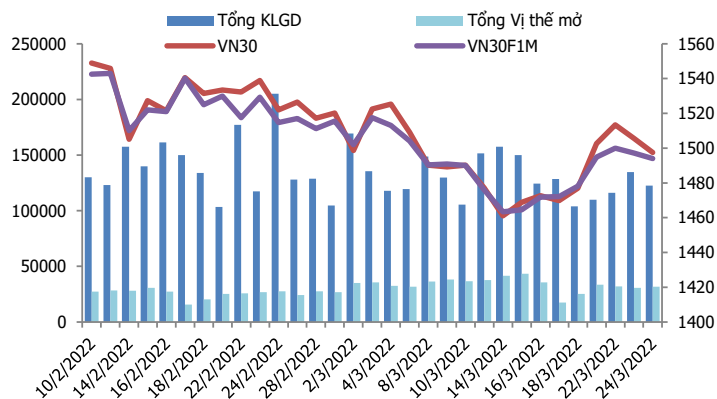
Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1485-1488 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1480 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1498-1502 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1488-1495 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

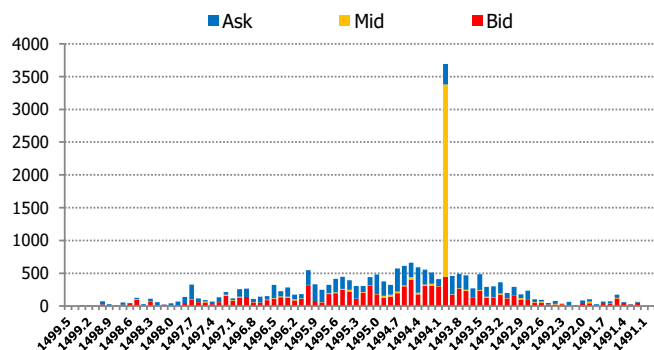
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1494.0	-0.21	122,344	-9.0	30,970	3.5
VN30F2205	1494.0	0.03	169	-6.1	157	-20.7
VN30F2206	1490.1	-0.26	60	-20.0	557	-2.8
VN30F2209	1485.1	-0.32	40	207.7	142	0.0
<b>Tổng</b>			122,613	-9.0	31,826	3.2

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với dao động từ -4,8 đến +0,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 8,15 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 9,01% so với phiên liền trước, đạt 122.613 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 122.344 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng HĐTL tháng 04 với 1.167 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.260 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.498,92 điểm (cao hơn 4,92 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.500,41 điểm (+6,41 điểm), VN30F2206 là 1.501,9 điểm (+11,8 điểm) và VN30F2209 là 1.506,74 điểm (+21,64 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

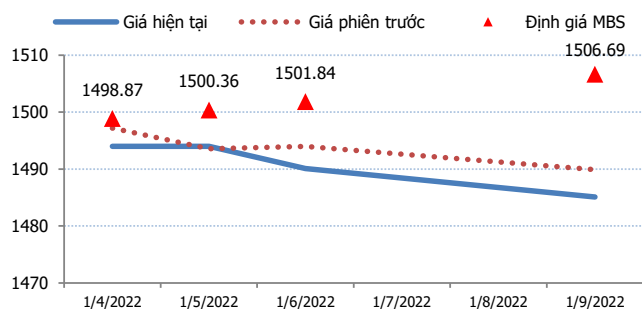
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1490-1493</b>	<b>1485-1488</b>	<b>1464-1468</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1498-1502</b>	<b>1516-1520</b>	<b>1536-1550</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0	-3.60	3.6	-1.8
VN30F1Q - VN30F1M	-3.9	-3.20	-0.7	-4.40
VN30F1Q - VN30F2M	-3.9	0.40	-4.3	-2.6
VN30F2Q - VN30F1M	-8.9	-7.30	-1.6	-5.44
VN30F2Q - VN30F2M	-8.9	-3.70	-5.2	-3.64
VN30F2Q - VN30F1Q	-5	-4.10	-0.9	-1.04

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



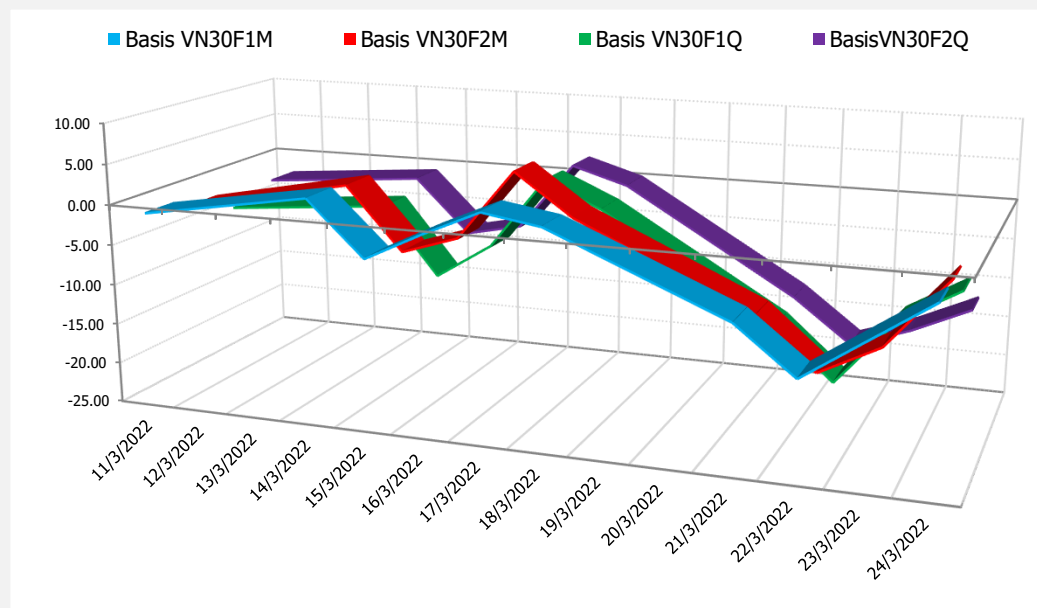
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL**

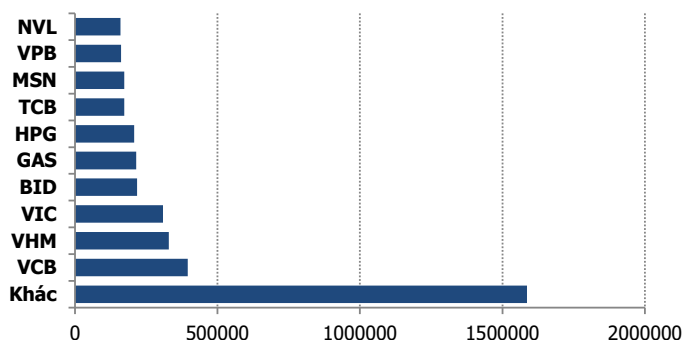
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với dao động từ -4,8 đến +0,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 8,15 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên -3,44 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên -3,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -8,9 điểm đến 0 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 3,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

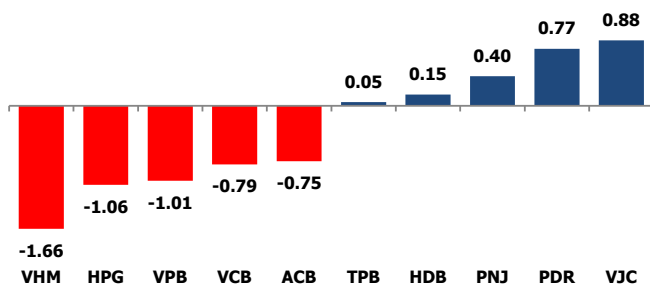


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1498.26	1497.44
<b>Thay đổi</b>	-4.08	-8.15
<b>%Chg</b>	-0.27	-0.54
<b>YTD</b>	0.00	-2.49
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,927.22	3,927.97
<b>P/E</b>	17.09	13.70
<b>P/B</b>	2.63	2.67

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (21) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (7) và 2 mã đứng tham chiếu. VHM và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,66 điểm và -1,06 điểm; ngoài ra VPB, VCB hay ACB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 8,15 điểm (-0,54%) xuống 1.497,44 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 124,01 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 6.297 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 130,52 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như DXG (-170 tỷ đồng), VNM (-129 tỷ đồng), HPG (-90 tỷ đồng), VND (-41 tỷ đồng), VHM (-31 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,498.26	(0.27)	17.09	(0.00)
<b>Dow Jones</b>	34,707.94	1.02	18.49	(4.49)
<b>S&amp;P500</b>	4,520.16	1.43	23.29	(5.16)
<b>Nikkei 225</b>	28,093.72	(0.06)	15.94	(2.42)
<b>Shanghai</b>	3,250.26	(0.63)	14.01	(10.70)
<b>DAX</b>	14,273.79	(0.07)	14.54	(10.14)
<b>Vàng</b>	1,962.36	0.24		7.28
<b>Dầu WTI</b>	111.67	(0.60)		48.48

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 21/03/2022</b>			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		3.70%
<b>Thứ Ba - 22/03/2022</b>			
<b>Thứ Tư - 23/03/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 2)	5.5%	5.9%	6.2%
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 2)	788K	810K	772K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	4.345M	0.114M	-2.508M
<b>Thứ Năm - 24/03/2022</b>			
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 1)	-0.75%	-0.75%	-0.75%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	58.4	55.8	57.6
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	59.9	58.7	59.7
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	58.0	57.0	55.5
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	60.5	58.0	61.0
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.8%	0.6%	-0.6%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	215K	212K	187K
<b>Thứ Sáu - 25/03/2022</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.9%	0.8%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 3)	98.9	94.0	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 2)	-5.7%	1.5%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc khi số đơn xin trợ cấp thất nghiệp giảm càng làm tăng thêm niềm tin vào đà phục hồi kinh tế Mỹ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 349,44 điểm (+1%) lên 34.707,94 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,4% lên 4.520,16 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,9% lên 14.191,84 điểm. Số người Mỹ nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần trước giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều thập kỷ đã làm một số nhà đầu tư tin tưởng rằng nền kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục tăng trưởng vượt qua những rào cản như cuộc chiến Nga – Ukraine và lãi suất cao.
- Giá dầu giảm khi Mỹ và các đồng minh thảo luận về khả năng phối hợp giải phóng thêm dự trữ dầu để giúp ổn định thị trường năng lượng sau cuộc tấn công của Nga vào Ukraine. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 1,99 USD (-1,6%) xuống 119,61 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 2,10 USD (-1,8%) còn 112,82 USD/thùng.
- Giá vàng tăng lên trên mức cao nhất trong 1 tuần khi sức hấp dẫn của kim loại trú ẩn an toàn được hỗ trợ bởi những lo ngại về lạm phát gia tăng và sự bất ổn xung quanh cuộc chiến Ukraine. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1% lên 1.963,21 USD/oz, mức cao nhất kể từ ngày 14/3/2022. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1,3% lên 1.962,20 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, HPG và VPB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VHM gây ảnh hưởng -1,66 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VHM



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
<b>HPG</b>	Metals & Mining	8.25	46,400	-0.85	1.40%	696.919	-1.06	6.55	2.47
<b>VPB</b>	Banks	8.17	36,350	-0.82	0.96%	463.132	-1.01	13.73	2.06
<b>TCB</b>	Banks	8.13	49,300	-0.60	1.01%	159.014	-0.74	9.93	1.98
<b>VIC</b>	Real Estate Management & Development	6.10	81,000	-0.49	1.24%	161.016	-0.45	64.90	3.03
<b>VHM</b>	Real Estate Management & Development	5.58	75,700	-1.94	1.85%	344.98	-1.66	8.52	2.89
<b>ACB</b>	Banks	5.46	32,900	-0.90	1.07%	94.835	-0.75	9.26	1.98
<b>FPT</b>	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.35	96,000	-0.52	1.99%	175.584	-0.42	20.03	4.86
<b>MSN</b>	Food Products	5.00	146,600	-0.27	2.32%	112.275	-0.20	20.20	5.27
<b>MBB</b>	Banks	4.81	32,050	-0.31	1.09%	260.888	-0.22	9.53	2.03
<b>VNM</b>	Food Products	4.57	75,600	-0.66	1.20%	255.917	-0.45	16.76	5.08
<b>MWG</b>	Specialty Retail	4.49	134,000	-0.74	1.50%	122.502	-0.50	19.32	4.69
<b>STB</b>	Banks	4.35	33,650	-1.03	1.34%	335.786	-0.68	17.99	1.90
<b>NVL</b>	Real Estate Management & Development	4.04	82,800	-1.19	2.55%	597.098	-0.73	43.34	4.56
<b>VCB</b>	Banks	3.14	83,500	-1.65	1.68%	48.104	-0.79	18.70	3.61
<b>HDB</b>	Banks	2.83	28,100	0.36	1.80%	71.777	0.15	9.99	2.03
<b>VJC</b>	Airlines	2.82	144,000	2.13	2.93%	165.361	0.88	63.42	4.61
<b>TPB</b>	Banks	2.75	40,100	0.12	1.13%	118.111	0.05	12.14	2.44
<b>SSI</b>	Capital Markets	2.20	43,800	-0.90	1.60%	312.169	-0.30	20.17	3.18
<b>CTG</b>	Banks	1.70	32,550	-0.91	1.08%	146.865	-0.23	9.44	1.65
<b>VRE</b>	Real Estate Management & Development	1.68	32,800	-0.15	1.07%	108.983	-0.04	34.39	2.44
<b>KDH</b>	Real Estate Management & Development	1.60	53,100	0.19	1.71%	44.157	0.05	28.61	3.49
<b>PNJ</b>	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.49	107,000	1.81	3.42%	62.358	0.40	23.64	4.05
<b>PDR</b>	Capital Markets	1.34	93,900	3.99	4.68%	501.457	0.77	25.17	6.56
<b>SAB</b>	Food Products	0.80	157,800	0.19	1.87%	14.936	0.02	26.82	4.77
<b>GAS</b>	Gas Utilities	0.78	112,300	0.00	2.77%	67.368	0.00	26.22	4.37
<b>POW</b>	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.71	16,800	-0.59	2.09%	140.406	-0.06	13.55	1.30
<b>BID</b>	Banks	0.63	43,100	-0.69	1.05%	55.609	-0.07	22.13	2.63
<b>PLX</b>	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.51	56,000	0.00	1.43%	81.303	0.00	21.13	2.90
<b>GVR</b>	Real Estate Management & Development	0.40	34,900	-1.41	1.87%	65.374	-0.09	28.05	2.84
<b>BVH</b>	Beverages	0.32	58,800	-0.34	2.05%	40.158	-0.02	23.78	2.05

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00      - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30      - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;      NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng;      NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>